

Bản án số: 51/2019/HS-PT.
Ngày: 18-9-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Vũ
Các Thẩm phán: Bà Tăng Thị Thúy Nga.
Ông Thái Rết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cáo Thị Mỹ Nhiên-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Ông Đào Tiến Thắng-Kiểm sát viên.

Trong ngày 18-9-2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 46/2019/TLPT-HS ngày 20-8-2019 đối với bị cáo Danh Lợi H, Nguyễn Bửu L, Nguyễn Thị Thanh L1 do có kháng cáo của các bị cáo Danh Lợi H, Nguyễn Bửu L, Nguyễn Thị Thanh L1 và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 16-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Danh Lợi H; Sinh năm: 1974; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Danh O và bà NLQ1; Có chồng là ông Hà Văn S, sinh năm 1972 (đã ly hôn) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 12-01-2019. (có mặt).

2. Nguyễn Bửu L; Sinh năm: 1985; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn và bà Danh Thị Kim O; Có vợ là bà Lý Thị H, sinh năm 1990 và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 12-01-2019. (có mặt)

- *Bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:* Bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1; Sinh năm: 1979; Nơi sinh: Thành phố H; Nơi cư trú: Số A, Tổ B, Khu phố C, phường T, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Ng và bà Nguyễn Thị Thanh H; Có chồng là Nguyễn Kim A, sinh năm 1978 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010; Có 01 tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 101/2017/HS-ST ngày 09-5-2017 của Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Bình Dương, Bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1 bị xử phạt 01 năm 01 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ nhưng được khấu trừ vào toàn bộ thời gian tạm giam về tội “Đánh bạc” (chấp hành xong hình phạt chính ngày 09-5-2017; chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 05-7-2018); Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 12-01-2019. (có mặt)

- *Những người không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không triệu tập gồm:* Các bị cáo Trần Thị Bé T, Phan Văn H1, Nguyễn Thị C, Danh L2, Nguyễn Văn H2, Lê Thị U1, Tống Thị B, Nguyễn Thị U2; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan NLQ1, NLQ2, NLQ3, NLQ4, NLQ5, NLQ6, NLQ7, NLQ8, NLQ9, NLQ10, NLQ11, NLQ12, NLQ13, NLQ14.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 28-4-2018, bị cáo Danh Lợi H bắt đầu sử dụng căn nhà của mình tại Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng để cho nhiều người tham gia đánh bạc (với hình thức đánh bài binh 06 lá, ăn thua bằng tiền), nhằm mục đích là bị cáo H bán các bộ bài (loại bài tây 52 lá) và nước uống cho những người chơi đánh bài để thu lợi bất chính. Vào lúc khoảng 13 giờ 30 phút ngày 18-5-2018, khi có nhiều người tụ tập đến nhà chơi đánh bạc thì bị cáo H đã cung cấp nhiều bộ bài tây và chiếc chiếu để phục vụ cho nhiều người tham gia đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Công an huyện C đã tiến hành kiểm tra tại nhà của bị cáo H thì phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với 24 người có liên quan về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc. Tại hiện trường, lực lượng Công an đã thu giữ trên chiếu bạc số tiền là 500.000 đồng, 46 lá bài tây và một chiếc chiếu sợi lát; thu giữ xung quanh khu vực chiếu bạc với số tiền 10.000.000 đồng (trong tủ chén số tiền 4.100.000 đồng, trong phòng ngủ dưới tấm nệm 5.300.000 đồng, cửa nhà sau số tiền 400.000 đồng, cửa nhà trước số tiền 200.000 đồng); thu giữ trên người của những người bị bắt tổng số tiền 46.700.000 đồng; thu giữ 158 bộ bài tây; 11 điện thoại di động và 02 xe mô tô (BKS 95F5-AA.BB, BKS 83C1-ABC.EF).

Trong quá trình kiểm tra, xác minh đã xác định Trần Thị Bé T, Phan Văn H1, Nguyễn Bửu L, Nguyễn Thị Thanh L1, Nguyễn Thị C, Danh L2, Nguyễn Văn H2, Lê Thị U1, Tống Thị B, Nguyễn Thị U2 đã thực hiện hành vi đánh bạc, còn Danh Lợi H đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc, vào ngày 18-5-2018 tại nhà Danh Lợi H.

Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra xác định được vai trò của từng bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc vào ngày 18-5-2018 tại nhà bị cáo Danh Lợi H, cụ thể:

- Bị cáo Nguyễn Bửu L: Vào ngày 18-5-2018, khi đến nhà bị cáo H mang theo số tiền 300.000 đồng, sử dụng 15.000 đồng uống nước và mua thuốc hút, còn lại số tiền 285.000 đồng dùng để đánh bạc. L làm nhà cái 03 ván và đã thua 100.000 đồng, đến khi Phan Văn H1 làm nhà cái, L đặt tụ 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng và không thắng thua (hòa), khi bị bắt quả tang, thu giữ trên người của L số tiền 185.000 đồng và 01 điện thoại di động.

- Bị cáo Phan Văn H1: Vào ngày 18-5-2018, khi đến nhà bị cáo H mang theo số tiền 9.834.000 đồng, sử dụng số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc. Khi L làm nhà cái, H1 đặt tụ 03 ván, mỗi ván 100.000 đồng nhưng không thắng thua (hòa). Sau đó, H1 làm nhà cái được 02 ván thì thua số tiền 750.000 đồng. Khi H1 chuẩn bị chia bài để chơi ván thứ ba thì bị bắt quả tang, thu giữ trên người của H1 số tiền 9.084.000 đồng và 01 điện thoại di động.

- Bị cáo Trần Thị Bé T: Vào ngày 18-5-2018, khi đến nhà bị cáo Danh Lợi H thì Bé T mang theo số tiền 14.877.000 đồng, sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Khi H1 làm cái, thì Bé T đặt tụ được 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng, nhưng không thắng thua (hòa); đến ván thứ 03 Bé T định đặt tụ 100.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ trên người của Bé T số tiền 14.877.000 đồng và 01 điện thoại di động.

- Bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1: Vào ngày 18-5-2018, khi đến nhà bị cáo Danh Lợi H thì L1 mang theo số tiền 6.500.000 đồng, sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc. Khi L làm nhà cái, L1 đặt tụ 03 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Lúc này có bị cáo Lê Thị U1 ké thanh 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng, kết quả Linh thắng được 400.000 đồng và U1 thắng 100.000 đồng. Đến khi H1 làm nhà cái, L1 đặt tụ 02 ván, mỗi ván từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng và thua 400.000 đồng; đến ván thứ ba L1 định đặt 200.000 đồng thì bị bắt quả tang, thu giữ trên người L1 số tiền 6.500.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thị C: Vào ngày 18-5-2018, khi đến nhà bị cáo Danh Lợi H C mang theo số tiền 1.723.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để đánh bạc. Khi L làm nhà cái C đặt tụ 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng. Lúc này, có B ké thanh vào tụ của C 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng. Đến khi H1 làm nhà cái, C đặt tụ 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng và có Bích ké thanh vào tụ của C 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng. Lúc này, có Nguyễn Thị U2 có ké thanh vào tụ của C 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng; đến ván thứ 03 C định đặt 100.000 đồng và B đưa cho C 100.000 đồng để ké thanh thì bị bắt quả tang, C bỏ chạy để lại 100.000 đồng của B trên chiếu bạc. Quá trình đánh bạc C không thắng không thua, bị thu giữ trên người số tiền là 1.723.000 đồng.

- Bị cáo Danh L2: Vào ngày 18-5-2018, khi đến nhà bị cáo Danh Lợi H L2 mang theo số tiền 1.400.000 đồng, sử dụng số tiền 400.000 đồng để đánh bạc. Khi H1 làm nhà cái L2 đặt tụ 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng và có người ké thanh vào tụ của L2 02 ván, mỗi ván 200.000 đồng (không xác định ai ké thanh), kết quả

không thắng không thua; đến ván thứ 03 L2 định đặt 100.000 đồng thì đã bị bắt, thu giữ trên người số tiền 1.400.000 đồng và 01 điện thoại di động.

- Bị cáo Nguyễn Văn H2: Vào ngày 18-5-2018, khi đến nhà bị cáo Danh Lợi H mang theo số tiền 4.250.000 đồng, sử dụng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc. Khi L làm nhà cái, H2 đặt tụ được 01 ván với số tiền 50.000 đồng và đã thua. Đến khi H1 làm nhà cái, H2 đưa cho vợ (Lê Thị U1) số tiền 100.000 đồng để cùng H2 đặt một tụ (do Út xem bài), được 02 ván, mỗi ván 200.000 đồng, kết quả thua 200.000 đồng; đến ván thứ 03 H2 định đặt 200.000 đồng thì bị bắt. Trong lúc lực lượng Công an đang tiến hành lập biên bản bắt quả tang, thì Lê Thị U1 đã lấy số tiền 4.100.000 đồng trong túi quần của H2 đem cất giấu trong rổ nhựa để trên tủ chén cạnh chiếu bạc. Sau đó, lực lượng công an đã tiến hành kiểm tra, thu giữ số tiền 4.100.000 đồng nói trên của H2.

- Bị cáo Lê Thị U1: Vào ngày 18-5-2018, khi đến nhà bị cáo Danh Lợi H thì U1 mang theo số tiền 200.000 đồng (do chồng của U1 là Nguyễn Văn H2 đưa cho) để sử dụng đánh bạc. Khi L làm nhà cái, U1 đã ké thanh tiền với tụ L2 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng và đã thắng được 100.000 đồng. Đến khi H1 làm nhà cái, H2 đưa cho Út 100.000 đồng để U1 và H2 cùng đặt 01 tụ, đặt được 02 ván, mỗi ván 200.000 đồng (kết quả hòa 01 ván và thua 01 ván hết 200.000 đồng); đến ván thứ 03, khi lực lượng Công an tiến hành kiểm tra thì U1 bỏ chạy lên cửa nhà trước của bị cáo H và ném bỏ số tiền 200.000 đồng. Sau đó, lực lượng Công an đã kiểm tra, thu giữ số tiền nói trên của U1.

- Bị cáo Tống Thị B: Vào ngày 18-5-2018, khi đến nhà bị cáo Danh Lợi H thì B mang theo số tiền 502.000 đồng để chơi đánh bạc. Khi L làm nhà cái, B ké thanh tụ C được 02 ván, mỗi ván là 100.000 đồng và thắng 200.000 đồng. Đến H làm nhà cái, B tiếp tục ké thanh vào tụ C được 02 ván, mỗi ván 100.000 đồng và thua 200.000 đồng; đến ván thứ 03 B tiếp tục đưa C 100.000 đồng để ké thanh rồi B đi vệ sinh, thì lực lượng Công an đến kiểm tra thì C đã bỏ số tiền 100.000 đồng của B trên chiếu bạc. Khi bị bắt, thu giữ trên người của B số tiền 2.000 đồng. Số tiền còn lại 400.000 đồng thì B đã cất giấu trong nhà vệ sinh và đánh rơi mất tại nhà của H. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Sóc Trăng đã tiến hành truy tìm số tiền nói trên nhưng không tìm thấy.

- Bị cáo Nguyễn Thị U2: Vào ngày 18-5-2018 khi đến nhà bị cáo Danh Lợi H thì U2 mang theo số tiền 2.376.000 đồng, chỉ sử dụng số tiền 876.000 đồng để đánh bạc. Khi H1 làm nhà cái, thì U2 đã ké thanh với tụ bài của C được 02 ván, mỗi ván 50.000 đồng nhưng không thắng thua (hòa). Khi bị bắt, đã thu giữ trên người của U2 số tiền 2.376.000 đồng để trong người và 01 điện thoại di động.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận đã dùng tổng số tiền là 6.763.000 đồng để đánh bạc. Như vậy, tổng cộng số tiền mà các bị cáo Trần Thị Bé T, Phan Văn H1, Nguyễn Bửu L, Nguyễn Thị Thanh L1, Nguyễn Thị C, Danh L2, Nguyễn Văn H2, Lê Thị U1, Tống Thị B và Nguyễn Thị U2 dùng để đánh bạc vào ngày 18-5-2018 là 7.163.000 đồng (6.763.000 đồng + 500.000 đồng thu trên chiếu bạc - 100.000 đồng của bị cáo Tống Thị B bỏ trên chiếu bạc = 7.163.000 đồng).

- Đối với bị cáo Danh Lợi H: Chỉ vì mục đích vụ lợi là để bán được các bộ bài tây và bán nước uống cho những người chơi đánh bạc, nên vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 18-5-2018, bị cáo Danh Lợi H đã dùng căn nhà của mình để cho 10 người là các bị cáo Trần Thị Bé T, Phan Văn H1, Nguyễn Bữu L, Nguyễn Thị Thanh L1, Nguyễn Thị C, Danh L2, Nguyễn Văn H2, Lê Thị U1, Tống Thị B và Nguyễn Thị U2 sử dụng tổng số tiền là 7.163.000 đồng để cùng nhau đánh bạc trái phép (với hình thức đánh bài binh 06 lá). Trong thời gian tổ chức cho những người chơi đánh bạc, thì H đã bán các bộ bài tây thu lợi bất chính được số tiền khoảng 80.000 đồng, còn việc bán nước uống thì H không xác định đã thu lợi được số tiền cụ thể là bao nhiêu.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 16-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Danh Lợi H phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.
- Tuyên bố các bị cáo Trần Thị Bé T, Phan Văn H1, Nguyễn Bữu L, Bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1, Nguyễn Thị C, Danh L2, Nguyễn Văn H2, Lê Thị U1, Tống Thị B và Nguyễn Thị U2, phạm tội “Đánh bạc”.
- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Danh Lợi H.
- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Thị Bé T.
- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1.
- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Bữu L và bị cáo Phan Văn H1.
- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo đối với các bị cáo Nguyễn Thị C, Danh L2, Nguyễn Văn H2, Lê Thị U1, Tống Thị B và Nguyễn Thị U2.
- Xử phạt bị cáo Danh Lợi H 01 (Một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.
- Xử phạt bị cáo Trần Thị Bé T 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án

- Xử phạt bị cáo Phan Văn H1 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Bửu L 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ tuyên án là ngày 16-7-2019.

- Xử phạt bị cáo Danh L2 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ tuyên án là ngày 16-7-2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H2 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ tuyên án là ngày 16-7-2019.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị U1 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ tuyên án là ngày 16-7-2019.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị C, Danh L2, Nguyễn Văn H2, Lê Thị U1 cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Tổng Thị B 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ tuyên án là ngày 16-7-2019.

Giao bị cáo Tổng Thị B cho Ủy ban nhân dân xã Xuân Hòa, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị U2 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ tuyên án là ngày 16-7-2019.

Giao bị cáo Nguyễn Thị U2 cho Ủy ban nhân dân xã Đại Hải, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

- Đến ngày 25-7-2019, bị cáo Nguyễn Bửu L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Đến ngày 29-7-2019, bị cáo Danh Lợi H và bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1 kháng cáo xin nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-ST ngày 12-8-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm

2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Danh Lợi H, Nguyễn Bửu L và Nguyễn Thị Thanh L1 giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên kháng nghị, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-ST ngày 12-8-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo H, L và L1, giữ nguyên phần quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo H và L, sửa bản án sơ thẩm phần quyết định hình phạt đối với bị cáo L1 theo hướng áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tăng hình phạt đối với bị cáo Bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1 từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo, quyết định kháng nghị và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Bửu L lập và nộp cho Tòa án nhân dân huyện C ngày 25-7-2019; Đơn kháng cáo của bị cáo Danh Lợi H và Nguyễn Thị Thanh L1 lập và nộp cho Tòa án nhân dân huyện C ngày 29-7-2019 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo, về xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Đối với Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-ST ngày 12-8-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng được chuyển đến Tòa án cấp sơ thẩm vào ngày 16-8-2019 là đúng quy định về thẩm quyền, thời hạn, nội dung kháng nghị theo quy định tại các điều 336 và 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm tiến hành xem xét, giải quyết kháng nghị theo quy định.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo như sau: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Danh Lợi H, Nguyễn Bửu L và Nguyễn Thị Thanh L1 khai nhận, vào lúc khoảng 14 giờ 30 phút ngày 18-5-2018, Trần Thị Bé T, Phan Văn H1, Nguyễn Bửu L Nguyễn Thị Thanh L1, Nguyễn Thị C, Danh L2, Nguyễn Văn H2, Lê Thị U1, Tống Thị B, Nguyễn Thị U2 và một số người khác bị lực lượng Công an bắt quả tang trong khi tham gia đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài binh 06 lá ăn thua bằng tiền do Danh Lợi H tổ chức tại nhà của Hương ở Ấp Đ, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Lực lượng Công an thu giữ và xác định Trần Thị Bé T, Phan Văn H1, Nguyễn Bửu L, Nguyễn Thị Thanh L1, Nguyễn Thị C, Danh L2, Nguyễn Văn H2, Lê Thị U1, Tống Thị B và Nguyễn Thị U2 sử dụng tổng số tiền là

7.163.000 đồng để cùng nhau đánh bạc trái phép. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận Trần Thị Bé T, Phan Văn H1, Nguyễn Bữu L, Nguyễn Thị Thanh L1, Nguyễn Thị C, Danh L2, Nguyễn Văn H2, Lê Thị U1, Tống Thị B, Nguyễn Thị U2 phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và kết luận bị cáo Danh Lợi H phạm tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Danh Lợi H: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha là người có công với cách mạng; bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo H như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo H 01 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo H.

[5] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Bữu L: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xét việc Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ vào mức độ, tính chất của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xử phạt bị cáo L 06 tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo L không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo nên không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L.

[6] Xét cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1 và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1

Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L1 là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo L1 đã được xóa án tích về tội “Đánh bạc” và xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là không có căn cứ; trong vụ án này, bị cáo L1 phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo L1 là thiếu sót, từ đó cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo L1 06 tháng tù là thấp, không tương xứng với mức độ, tính chất, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo L1. Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo L1 và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát về việc áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tăng hình phạt đối với bị cáo L1.

[7] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Danh Lợi H, Nguyễn Bữu L và Nguyễn Thị Thanh L1: Các bị cáo H và L bị phạt tù dưới 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có nơi cư trú rõ ràng là thỏa mãn một số điều kiện để có thể được xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, hiện nay tình hình tội phạm đánh bạc trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng nói chung và huyện C nói riêng có chiều hướng gia tăng và tính chất ngày càng phức tạp, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối với bị cáo L1 là người có nhân thân xấu trước khi phạm tội đã có 01 tiền án nên bị cáo L1 không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Từ đó cho thấy, việc Hội đồng xét xử sơ thẩm không cho các bị cáo H, L và L1 hưởng án treo là đúng quy định của pháp luật và phù hợp với yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trên địa bàn, đảm bảo việc trừng trị đối với người phạm tội và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo H, L và L1.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, căn cứ vào Điều 356 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo các bị cáo H, L và L1, chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với bị cáo L1, giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo H và L,

sửa phần áp dụng điều luật và quyết định hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo L1.

[9] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Danh Lợi H, Nguyễn Bữu L và Nguyễn Thị Thanh L1, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

[10] Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điều 356 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của các bị cáo Danh Lợi H, Nguyễn Bữu L và Nguyễn Thị Thanh L1. Giữ nguyên phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo Danh Lợi H và Nguyễn Bữu L của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 16-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 03/QĐ-VKS-ST ngày 12-8-2019 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1. Sửa phần áp dụng điều luật và quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1 của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 16-7-2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Danh Lợi H.

Xử phạt bị cáo Danh Lợi H 01 (Một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Bữu L.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bữu L 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh L1 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

5. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử buộc các bị cáo Danh Lợi H, Nguyễn Bữu L và Nguyễn Thị Thanh L1, mỗi bị cáo chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

6. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01 bản)
- TAND huyện C (02 bản);
- VKSND huyện C (01 bản);
- CQĐT - Công an H. Châu Thành (01 bản);
- CQTHAHS-Công an Châu Thành (01bản);
- Chi cục THADS Châu Thành (01 bản);
- Bị cáo (03).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV- Công an tỉnh Sóc Trăng (01)
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thanh Vũ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán

Thẩm phán

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Tăng Thị Thúy Nga

Thái Rết

Lê Thanh Vũ

